TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **18** /2022/QĐST-DS	*Sơn Dương, ngày 16 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST- DS ngày 01 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H., sinh năm 1961 và ông Nguyễn Công T., sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị V., sinh năm 1964 và ông Nguyễn Tiến B., sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: Bà Đoàn Thị V. và ông Nguyễn Tiến B. cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị H. và ông Nguyễn Công T. số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), chia ra trả hai đợt: đợt 1 đến hết ngày 15/6/2022 bà V, ông B. có nghĩa vụ trả trước 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), đợt 2 đến hết ngày 20/11/2022 trả nốt 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Hết thời hạn trên, kể từ ngày bà H, ông T. có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bà Vinh, ông Bẩy chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí:

+ Bà Trần Thị H. và ông Nguyễn Công T. phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch. Do bà H. và ông T. là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, nên bà H, ông T. không phải nộp án phí.

+ Bà Đoàn Thị V., ông Nguyễn Tiến B. phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện SD;*
- *Chi cục THA Dân sự huyện SD;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến